

数据组	L5/L6 Nn	C61/C65 pF	C62/C66 pF	C59/C70 pF	C60/C69 pF	C63/C67 pF	C64/C68 pF	R68/R71 R	R62 R	R61 R	谐振频率 MHz	TX V	RX V	读距 CM	阻抗 13.56MHz	备注
#0	560	180	NC	39	NC	100	22	0			13.9				27+17j	
#1	560	180	NC	39	NC	100	30	0			13.71					
#2	560	180	NC	39	NC	100	39	0			13.39					
#3	560	180	NC	39	NC	100	36	0								
#4	560	180	NC	39	NC	82	51	0			13.63					
#5	560	180	NC	47	NC	82	51	0			13.29					
#6	560	180	NC	47	NC	82	43	0			13.51					
#7	560	180	NC	47	NC	100	22	0			13.55				46-1j	
#8	560	180	NC	30	NC	22	100	0			14.4					
#9	560	180	NC	30	NC	39	100	0			13.7					
#11	560	180	NC	30	NC	47	100	0	1K	1K	13.50	21.2	4.4	新2.9cm 旧3.1cm	19-3j	谐振频率接近13.56MHz 阻抗呈纯电抗性。此时有 功率最大。电阻减小为 19R。则TX增大到21.2V RX为4.4V。在参考范围内 故各项数据已最优 详细数据参考数据记录

Manufacturer: Shenzhen Creativity 3D Technology Co., Ltd.
Address:18F, JinXiuHongDu Building, Meilong Blvd., Longhua Dist., Shenzhen,China 518131

